TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số:01/2017/HSST
Ngày 20 tháng 01 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nghị và ông Nguyễn Đình La.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Ý Tưởng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đình Đắc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2016/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2016 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Nh, sinh năm 1974; Nơi sinh: Thôn HT II xã KL huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú:Thôn HT I xã KL huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hoá: 3/12, nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Hoàng Hoa Nức (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Gái; chồng, con: Không có chồng, con; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 96 ngày 27 tháng 7 năm 1999 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Hoàng Thị Nh 12 năm tù về tội Cướp tài sản. Ngày 22 tháng 4 năm 2011bị cáo tiếp tục phạm tội và bị Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù theo Bản án số 109/2011/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2011. Chấp hành xong Bản án ngày 24 tháng 4 năm 2014. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 67 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015; Điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại Bản án số 03/HSST ngày 20 tháng 01 năm 1996 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp tài sản công dân; Tại Bản án số 109/2011/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2011 của Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong Bản án ngày 24 tháng 4 năm 2014.Theo quy định của Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015; Khoản 3 Điều 7; Điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo Hoàng Thị Nh đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 8 năm 2016, tạm giam từ ngày 12 tháng 8 năm 2016 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Đặng Lê Ng, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn BL xã ĐI huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn ĐCD, xã HL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoàng Thị Nh bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 11giờ ngày 11 tháng 8 năm 2016, trong lúc đi chơi, Đặng Lê Ng và Phạm Văn T rủ nhau góp tiền mua ma túy sử dụng. Ng dùng điện thoại của mình gọi cho Hoàng Thị Nh là người quen của Ng hỏi mua ma túy. Khi gọi cho Nh, Ng nói: "chị để cho em hai cái", Nh hiểu ý Ng muốn mua 02 gói ma túy, Nh nói "từ từ để xem đã" rồi tắt máy. Sau khi nghe điện thoại của Ng, Nh một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88K1 – 255.43 của Nh ra thành phố VY tìm mua ma túy bán lại cho Ng. Ng và T bắt taxi đi ra khu vực gầm cầu đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai thuộc thôn HT 1, xã KL, trên đường đi, Nh gọi điện thoại lại cho Ng nói "lấy hai cái chứ gì", Ng trả lời "ừ, chị để cho em hai cái, em cho chị một trăm", Nh nói: "một trăm ít quá", Ng bảo: "vậy em còn hai trăm cho chị nốt", đồng thời Ng và Nh hẹn nhau ra đoạn đường Quốc lộ 2B cũ thuộc thôn HT 1, gần gầm cầu đường cao tốc để trao đổi mua bán ma túy, Nh đồng ý. Do cùng là người nghiện ma túy nên khi thấy Ng hỏi mua 02 cái, Nh hiểu ý Ng muốn mua 02 gói ma túy với giá 300.000đ/gói. Nh tìm gặp và mua của người đàn ông tên Tuấn (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 02 gói ma túy với giá 600.000đ. Mua được ma túy, Nh điều khiển xe mô tô của mình đến đoạn đường quốc lộ 2b cũ cách gầm cầu vượt đường cao tốc khoảng 50m gặp Ng và T. Khi gặp Nh, Ng đưa cho Nh 800.000đ (trong đó Ng có 500.000đ, T có 300.000đ), Nh cầm tiền đúc vào túi quần bên trái và đưa cho Ng 02 gói ma túy. Ng cầm 02 gói ma túy đưa lại cho T 01 gói, còn 01 gói Ng đúc vào túi áo ngực. Ngay sau đó, Công an huyện TD làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Nh có hành vi bán trái phép chất ma túy Ng và T, đồng thời thu giữ toàn bộ tang vật gồm: Thu giữ của Đặng Lê Ng 01 gói nhỏ bọc giấy vở học sinh màu trắng, bên ngoài bọc giấy nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột, cục màu trắng, được niêm phong ký hiệu A1, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, 01 mảnh giấy có ghi số 14104139, 14770447, 10606208; thu giữ của Phạm Văn T 01 gói nhỏ bọc giấy vở học sinh màu trắng, bên ngoài bọc giấy nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột, cục màu trắng, được niêm phong ký hiệu A2, 01 mảnh giấy có ghi số 11461613, 11706410; thu giữ của Hoàng Thị Nh 800.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen đã qua sử dụng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K1 – 255.43.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 88K1-25543 thu giữ của Hoàng Thị Nh phát hiện bên trong cốp xe có: 01 ví giả da màu đỏ, bên trong ví có 01 chiếc điện thoại di động Masstel màu đen không còn sử dụng được

và 1.355.000đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản tạm giữ chiếc ví, điện thoại và số tiền trên.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Thị Nh tại thôn HT 1, xã KL, huyện TD. Quá trình khám xét không thu giữ gì .

Tại Kết luận giám định số 718/KLGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột, cục màu trắng của hai mẫu ký hiệu A1 và A2 gửi đến giám định đều có chứa thành phần chất ma túy (heroine), trọng lượng chất bột, cục màu trắng và hàm lượng tinh chất ma túy của mẫu A1 = 0,0477g, hàm lượng 40,246% ; mẫu A2 = 0,0462g, hàm lượng 42,307%. Đồng thời hoàn trả lại mẫu vật còn sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm A1 = 0,00g; A2 = 0,00g mẫu cùng toàn bộ bao gói .

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Thị Nh khai nhận nguồn gốc số ma túy Nh bán cho Ng và T là do Nh mua của người đàn ông tên Tuấn ở thành phố VY. Do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Tuấn nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Đặng Lê Ng và Phạm Văn T là đối tượng nghiện, ngày 11 tháng 8 năm 2016 đã mua ma túy của Nh để sử dụng. Do lượng ma túy Ng và T tàng trữ chưa đủ định lượng để xử lý Ng và T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điều 194 Bộ luật hình sự. Do vậy, Công an huyện TD đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Ng và T.

Quá trình điều tra thu giữ 01 chiếc điện thoại Masstel của Nh, qua điều tra xác định đây là tài sản của Nh. Nh không sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy, chiếc điện thoại đã hỏng, Nh không đề nghị lấy lại chiếc điện thoại; 02 mảnh giấy có ghi số thu giữ của Ng và T, không còn giá trị sử dụng; 01chiếc ví giả da màu đỏ và số tiền 1.355.000đ bên trong ví, tại cơ quan điều tra, Nh khai nhận chiếc ví và số tiền trên là của anh Hoàng T Vang, sinh năm 1963 ở thôn HT 1, xã KL, huyện TD là anh trai của Nh. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng hiện anh Vang không có mặt tại địa phương, do vậy chưa xác định được nguồn gốc số tiền và chiếc ví.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại Nokia 105 thu giữ của Nh và 01 chiếc điện thoại Samsung thu giữ của Ng, qua điều tra xác định đây là tài sản của Nh và Ng. Ngày 11 tháng 8 năm 2016, Nh và Ng đã sử dụng 02 chiếc điện thoại này để trao đổi mua bán ma túy; Số tiền 800.000đ thu giữ của Nh, qua điều tra xác định đây là số tiền Nh bán ma túy cho Ng và T mà có; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1 – 25543 qua điều tra xác định chiếc xe là tài sản của Nh. Ngày 11 tháng 8 năm 2016, Nh đã sử dụng chiếc xe mô tô này đi mua và bán ma túy cho Ng và T; toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả không có giá trị sử dụng.

Tại Cơ quan Cơ quan điều tra Công an huyện TD, Hoàng Thị Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai người làm chứng, người liên quan và tang vật thu giữ được.

Tại Cáo trạng số 64/KSĐT-MT ngày 29 tháng11 năm 2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố bị cáo Hoàng Thị Nh về tội " Mua bán trái phép chất ma tuý".Theo điểm p,Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Nh phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý". Áp dụng Điểm p Khoản 2 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Hoàng Thị Nh từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng Khoản 5 Điều 194 để phạt tiền đối với bị cáo.Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo Hoàng Thị Nh đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên có đủ cơ sở kết luận:Khoảng 11h30phút ngày 11 tháng 8 năm 2016, tại thôn HT 1, xã KL, huyện TD, Công an huyện TD bắt quả tang Hoàng Thị Nh có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đặng Lê Ng và Phạm Văn T. Tang vật thu giữ gồm: 02 gói nhỏ bọc giấy vở học sinh màu trắng, bên ngoài bọc giấy nilon màu hồng, bên trong chứa ma túy (heroine); 03 chiếc điện thoại di động; 01 xe mô tô ; 02 mảnh giấy nhỏ và 800.000đ .

Tại Kết luận giám định số 718/KLGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột, cục màu trắng của hai mẫu ký hiệu A1 và A2 gửi đến giám định đều có thành phần chất ma túy (heroine), trọng lượng chất bột, cục màu trắng và hàm lượng tinh chất ma túy của mẫu A1 = 0,0477g, hàm lượng 40,246% ; mẫu A2 = 0,0462g, hàm lượng 42,307%.

Hành vi nêu trên của Hoàng Thị Nh đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

"1. Người nào ……mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm

…….

p)Tái phạm nguy hiểm…

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 12 năm tù về tội " Cướp tài sản" theo bản án số 96 ngày 27 tháng 7 năm 1999 , bản án này xác định bị cáo đã tái phạm, bị cáo chưa được xóa án tích. Hành vi phạm tội lần

này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân về việc gia tăng loại tội phạm nguy hiểm này. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt về nhiều hành vi phạm tội, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, không chịu lao động, rèn luyện bản thân, đã có hành vi mua bán chất ma túy để kiếm lời. Bị cáo nhận thức được ma tuý là chất gây nghiện Nhà nước cấm mua bán nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán chất ma túy.

Song, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần được xem xét khi quyết định hình phạt. Với tính chất và mức độ phạm tội như trên cần áp dụng một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng Khoản 5 Điều 194 để phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối người đàn ông tên Tuấn ở thành phố VY Nh khai mua ma túy của người này bán cho Ng và T. Do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Tuấn nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Đặng Lê Ng và Phạm Văn T là đối tượng nghiện, ngày 11 tháng 8 năm 2016 đã mua ma túy của Nh để sử dụng. Do lượng ma túy Ng và T tàng trữ chưa đủ định lượng để xử lý Ng và T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điều 194 Bộ luật hình sự. Do vậy, Công an TD đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Ng và T là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại Masstel thu giữ của Nh, qua điều tra xác định đây là tài sản của Nh. Nh không sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy. Do chiếc điện thoại đã hỏng, Nh không đề nghị lấy lại chiếc điện thoại, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 mảnh giấy có ghi số thu giữ của Ng và T, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc ví giả da màu đỏ và số tiền 1.355.000đ bên trong ví, tại cơ quan điều tra, Nh khai nhận chiếc ví và số tiền trên là của anh Hoàng T Vang, sinh năm 1963 ở thôn HT 1, xã KL, huyện TD là anh trai của Nh. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng hiện anh Vang không có mặt tại địa phương, do vậy chưa xác định được nguồn gốc số tiền và chiếc ví. Nên tiếp tục xác minh rõ nguồn gốc sẽ xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại Nokia thu giữ của Nh và 01 chiếc điện thoại Samsung thu giữ của Ng, qua điều tra xác định đây là tài sản của Nh và Ng. Ngày 11 tháng 8 năm 2016, Nh và Ng đã sử dụng 02 chiếc điện thoại này để trao đổi mua bán ma túy, do vậy cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước; số tiền 800.000đ thu giữ của Nh, qua điều tra xác định đây là số tiền Nh bán ma túy cho Ng và T mà có, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 chiếc xe

mô tô biển kiểm soát 88K1 – 25543 qua điều tra xác định chiếc xe là tài sản của Nh. Ngày 11 tháng 8 năm 2016, Nh đã sử dụng chiếc xe mô tô này đi mua và bán ma túy cho Ng và T. Do vậy cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước; toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả, do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị Nh phạm tội:"Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm p Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Thị Nh 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11 tháng 8 năm 2016.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia 105 vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng của Hoàng Thị Nh;

-Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Samsung vỏ màu nâu đen đã qua sử dụng của Đặng Lê Ng.

-Tịch thu của Hoàng Thị Nh 01 chiếc xe mô tô LEAD nhãn hiệu HONDA màu đỏ biển kiểm soát 88K1 – 25543 đã qua sử dụng, số khung 117493, số máy 0759211 bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng chẵn);

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc bên trong có A1=0,0g; A2=0,0g và toàn bộ bao gói;

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy bạc bao thuốc lá trên một mặt có ghi chữ số 11461613, 11706410;

-Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy bạc bao thuốc lá trên một mặt có ghi chữ số 14104139, 14770447, 10666208;

- Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen không còn sử dụng được.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Toà án. Bị cáo Hoàng Thị Nh phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo tính từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân huyện TD;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

-Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD;
-Công an huyện TD;
-Những người tham gia tố tụng;
-LưuHS,VP,THAHS.

Lê Thị Bích Ngọc